

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 03/2024/TB-TA ngày 03-6-2024, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2024/QĐ-TĐTT ngày 03-6-2024, đối với bị cáo:

Ung Thị H, sinh năm 1985, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số A T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Cha Ung Văn K, sinh năm: 1958 và mẹ Trần Thị Đ, sinh năm: 1965; Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; Chồng Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1992, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Ung Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 44/LTG-Đ2 ngày 05/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an T10 từ ngày 05/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được thay thế Biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Như Ý, sinh năm 2000.

3. Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm 1995.

4. Bà Phan Thị Bé T2, sinh năm 1989.

5. Bà Hồ Thị T3, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số A đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27-12-2023, Đội CSHS Công an thành phố T10 phối hợp cùng Công an P1, thành phố V tiến hành kiểm tra phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng, tại địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố V phát hiện bắt quả tang 02 cặp đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại 02 phòng massage tầng 03 của cơ sở.

Tại cơ quan Công an, các đối tượng mua bán dâm khai nhận: khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 27-12-2023, H đang trực quầy bán vé massage thì có 02 (hai) người khách đi cùng nhau là Nguyễn Văn H2 (Sinh năm:1990; trú tại: G P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và Phạm Ngọc T4 (Sinh năm: 1993; trú tại: C N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đến mua 02 (hai) vé massage và mua dâm. H thông báo giá vé massage là 150.000đ/người/lượt; giá mua, bán dâm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/người/lượt, khách đồng ý mua 02 (hai) vé massage và 02 (hai) vé mua bán dâm với tổng số tiền là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), một người khách đưa Hằng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ; H trả lại khách số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận đủ tiền vé massage và vé mua bán dâm, H dẫn khách lên tầng 3, đồng thời gọi hai nhân viên nữ tên là Nguyễn Thị Tuyết L (SN: 2001; trú tại: H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang) và Nguyễn Như Y (SN: 2000; Trú tại: T, P, P, tỉnh Bạc Liêu, tên thường gọi là T5) lên phòng để massage, bán dâm cho khách. Khi L và Y lên phòng, H nói “khách đã trả tiền rồi” nghĩa là khách đã trả tiền mua dâm rồi. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, thì Đội CSHS Công an thành phố T10 phối hợp cùng Công an P1, thành phố V đã bắt quả tang có 02 cặp nam nữ đang mua bán dâm tại tầng 3 phòng chữa trị YHCT Thanh Hằng như trên.

Ngoài ra, khi kiểm tra tại Phòng chữa trị Y có 04 nhân viên khác gồm: Lâm Thị Ngọc M (SN: 1995, trú tại: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng); Phan Thị Bé T2 (SN: 1989, trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng); Hồ Thị T3 (SN: 1989, trú tại: tổ A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Trần Thị H1 (SN: 1986, trú tại: Thôn B, E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) khai nhận là nhân viên của cơ sở, khi làm việc tại Phòng chữa trị YHCT Thanh Hằng, nhân viên không được hưởng lương theo tháng mà chỉ có tiền từ việc khách “bo”, không có hoạt động mua bán dâm. Ngoài ra, do kinh doanh vắng khách nên H với nhân viên thỏa thuận là khách vào cơ sở để mát xa nếu khách có nhu cầu mua dâm thì lấy số tiền từ 500.000 đồng, sau đó sẽ trích ra 100.000 đồng để đưa cho H, số tiền này nhằm để phụ tiền cho H để trả

tiền điện, nước và dọn dẹp vệ sinh. Đối với bao cao su và khăn giấy ướt để phục vụ việc bán dâm thì nhân viên tự trang bị. Hàng ngày, khách vào Phòng chuẩn trị YHCT Thanh Hằng, H sẽ ghi chép lại vào trong một quyển vở để theo dõi.

Tại cơ quan Công an, Ung Thị H khai nhận: Vào năm 2020, H có ý định mở kinh doanh massage thông qua hình thức dịch vụ tắm hơi massage, tuy nhiên do không có bằng cấp y sĩ y học cổ truyền nên thông qua mối quan hệ ngoài xã hội và quen biết với Nguyễn Thanh T6 (sinh năm 1980; trú tại: A B, Phường H, thành phố V) là người có đủ bằng cấp được cấp giấy phép kinh doanh nên H đã thoả thuận và nhờ T6 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 49A8.036642 với tên hộ kinh doanh là Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng tại địa chỉ A T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Để trả phí cho T6 cả hai lập hợp đồng cộng tác trong hoạt động kinh doanh, mỗi tháng H phải trả cho T6 với số tiền 4.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động kinh doanh đến tháng 8/2023, do không có khách nên H đã nảy sinh ý định cho nhân viên của mình hoạt động mua bán dâm tại cơ sở do H quản lý. H thoả thuận với nhân viên, khi khách đến massage sẽ đến quầy lễ tân gặp H để mua vé với giá 150.000 đồng/lượt nếu khách có nhu cầu mua dâm thì có thể thoả thuận giá mua dâm và trả tiền trực tiếp cho H hoặc cũng có thể thoả thuận trực tiếp với nhân viên massage; giá bán dâm là 500.000 đồng/lần, trong đó H được hưởng 100.000 đồng. Khi nhân viên bán dâm cho khách thì sẽ phải báo cho H biết trước để ghi vào sổ theo dõi để nhân viên massage trích lại tiền bán dâm đưa cho H. Ngoài ra, mỗi ngày mỗi nhân viên phải trả cho Hằng số tiền 50.000 đồng gồm: tiền vệ sinh, điện, nước, dọn dẹp, giặt mền, gối khi có khách mua dâm... Bao cao su nhân viên tự chuẩn bị. Tuy Hằng cho nhân viên được bán dâm tại cơ sở và nhân viên có gợi ý cho khách, nhưng khách đều từ chối không mua dâm, chỉ đến để massage bình thường. Đến ngày 27-12-2023, có 02 khách đi cùng nhau vào mua vé massage và mua dâm, khi đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị bắt quả tang (các bút lục điều tra từ số 22-24; 70-73; 75-77; 80-82; 85-90).

Quá trình điều tra, Ung Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (Bút lục điều tra từ số 41 đến số E).

* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, ở bìa có ghi chữ 084239069 T; 0998245358 (T3). Cuốn sổ trên H dùng để ghi nhận lượt khách đến massage và mua dâm.

- 01 một bản photo của bản cam kết của Nguyễn Văn T7 (người đứng tên chủ cơ sở).

- 01 một bản photo của chứng chỉ hành nghề của Nguyễn Văn T7.

- 01 một bản photo bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do trường T11 – được Lê Hữu T8 cấp cho ông Nguyễn Văn T7.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 49A8.036642 do phòng Tài chính kế hoạch cấp cho Nguyễn Văn T7.

- 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/CM/GCN do công an thành phố T10 cấp cho hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng.

- 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke và dịch vụ xoa bóp tại hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng.

- 01 sổ đăng ký do công an P1, thành phố V cấp, tên cơ sở kinh doanh (chủ hộ); Lưu Thị H3, địa chỉ A T.

Các tài liệu nêu ghi nhận hoạt động kinh doanh của Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng, nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 03 chuông hiệu Expert màu trắng; 03 nút nhấn chuông hiệu Expert. Đây là thiết bị H sử dụng để báo động cho nhân viên biết khi có đoàn kiểm tra.

- 02 hai bao cao su đã qua sử dụng được thu giữ từ Nguyễn Như Y và Nguyễn Thị Tuyết L khi thực hiện hành vi bán dâm vào ngày 27-12-2023 tại Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng.

- 03 bịch bóng màu đen có chứa nhiều bao cao su được nhân viên của Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng để tại các phòng massage.

- 01 camera được H sử dụng để quan sát khách ra vào Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng.

- Tiền VNĐ: 2.980.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) trong đó có tiền bán vé massage cho Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Văn H2 vào ngày 27-12-2023 với số tiền 1.300.000đ (tiền mua dâm là 1.000.000đ và tiền mua vé massage là 300.000đ). Số tiền còn lại là 1.680.000đ là tiền bán vé các ngày trước và tiền sinh hoạt trong gia đình.

Hiện tất cả tang vật này chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự TP. Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSVT ngày 24-4-2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Ung Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Nguyễn Như Y và Nguyễn Thị Tuyết L đã có hành vi bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T10 ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 400.000đồng theo điểm a khoản 3 Điều 25, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Đối với hành vi của người mua dâm tại thời điểm làm việc khai là Phạm Ngọc T4, Nguyễn Văn H2 đã lợi dụng sơ hở để bỏ trốn. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T10 tiếp tục xác minh và sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Ung Thị H về tội “Chứa mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ung Thị H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 chuông hiệu Expert màu trắng; 03 nút nhấn chuông

hiệu Expert là thiết bị H sử dụng để báo động cho nhân viên biết khi có đoàn kiểm tra; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bịch bóng màu đen có chứa nhiều bao cao su; 01 camera được H sử dụng để quan sát khách ra vào Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 1.300.000đồng; trả lại cho bị cáo Hằng số tiền 1.680.000đồng; Và Lưu hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, ở bìa có ghi chữ 084239069 Tiên; 0998245358 (T3); 01 một bản photo bản cam kết của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo chứng chỉ hành nghề của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do trường T11 – được Lê Hữu T8 cấp cho ông Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 49A8.036642 do phòng Tài chính kế hoạch cấp cho Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/CM/GCN do công an thành phố T10 cấp cho hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke và dịch vụ xoa bóp tại hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ đăng ký do công an P1, thành phố V cấp, tên cơ sở kinh doanh (chủ hộ); Lưu Thị H3, địa chỉ A T.

Bị cáo Ung Thị H đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ung Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27-12-2023, tại Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng địa chỉ số A đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ung Thị H đã cho 02 nhân viên nữ là Nguyễn Thị Tuyết L và Nguyễn Như Ý thực hiện hành vi mua bán dâm với 02 khách là Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Văn H2 (T4, H2 đi cùng nhau đến) với giá 500.000 đồng/1 người/1 lần thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo H thừa nhận cho phép Nguyễn Như Ý và Nguyễn Thị Tuyết L thực hiện việc mua bán dâm một lần tại cơ sở Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng do H làm chủ.

Hành vi bị cáo H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, dù biết hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với mục đích thu hút khách. Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng của địa phương và xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, có con nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo đã bị tạm giam một thời gian nên đã thấy được sự trừng phạt của pháp luật về hành vi của mình nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội, bị cáo có thể tự cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo H.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bịch bóng màu đen có chứa nhiều bao cao su là tang vật vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 03 chuông hiệu Expert màu trắng; 03 nút nhấn chuông hiệu Expert là thiết bị H sử dụng để báo động cho nhân viên biết khi có đoàn kiểm tra, 01 camera được H sử dụng để quan sát khách ra vào Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng, là thiết bị liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.300.000đồng vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo H và là tiền thu lợi bất chính.

Trả lại cho bị cáo Hằng số tiền 1.680.000đồng vì không có căn cứ xác định liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo và vụ án.

Lưu hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, ở bìa có ghi chữ 084239069 Tiên; 0998245358 (T3); 01 một bản photo bản cam kết của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo chứng chỉ hành nghề của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do trường T11 – được Lê Hữu T8 cấp cho ông Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 49A8.036642 do phòng Tài chính kế hoạch cấp cho Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/CM/GCN do công an thành phố T10 cấp cho hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke và dịch vụ xoa bóp tại hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ đăng ký do công an P1, thành phố V cấp, tên cơ sở kinh doanh (chủ hộ); Lưu Thị H3, địa chỉ 161 T, là tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ung Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Ung Thị H 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 6 năm 2024).

Giao bị cáo Ung Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bịch bóng màu đen có chứa nhiều bao cao su (có 73 cái).

Tịch thu tiêu hủy: 03 chuông hiệu Expert màu trắng; 03 nút nhấn chuông hiệu Expert và 01 camera.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hằng số tiền 1.680.000đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 194/BB.CCTHADS ngày 14-5-2024 và Giấy nộp tiền mặt ngày 13-5-2024 tại Ngân hàng TMCP V, Chi nhánh B, Phòng G, người hưởng là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, người nộp là Nguyễn Văn T9.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, ở bìa có ghi chữ 084239069 tiên; 0998245358 (T3); 01 một bản photo của bản cam kết của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo của chứng chỉ hành nghề của Nguyễn Văn T7; 01 một bản photo bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do trường T11 – được Lê Hữu T8 cấp cho ông Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 49A8.036642 do phòng Tài chính kế hoạch cấp cho Nguyễn Văn T7; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/CM/GCN do công an T10 cấp cho hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke và dịch vụ xoa bóp tại hộ kinh doanh Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thanh Hằng; 01 sổ đăng ký do công an phường P1, Tp . cấp, tên cơ sở kinh doanh (chủ hộ); Lưu Thị H3, địa chỉ A T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ung Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- UBND Phường 3, Tp. VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng